

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2022

Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Hồng Duyên và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 3, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Thanh H đăng ký kết hôn ngày 26/10/2010 tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham chơi, dẫn đến nợ nần và vi phạm pháp luật. Chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần và khuyên bảo anh H nhưng không có kết quả. Hiện anh H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con là Trần Phúc T, sinh ngày 27/03/2020. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị N về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và thời điểm phát sinh mâu thuẫn. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021, đến ngày 20/9/2022 anh bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh nhất trí ly hôn với chị N.

Về nuôi con: Anh và chị N có 1 con là Trần Phúc T, sinh ngày 27/3/2020, anh đồng ý với yêu cầu của chị N. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Phương N được ly hôn anh Trần Thanh H; về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị N, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Nguyễn Thanh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 3, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương N và anh Trần Thanh H đều có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương N kết hôn với anh Trần Thanh H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, không khắc phục được. Chị N và anh H đều đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở cần chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con: Chị N và anh H có một con là Trần Phúc T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2020, anh chị đều đề nghị giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị N và anh H phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về chia tài sản: Chị N và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị N, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương N được ly hôn anh Trần Thanh H.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Phúc T, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Trần Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000483 ngày 08/11/2022 tại Chi cục

thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (chị N đã nộp đủ tiền án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương N và anh Trần Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND TTNT T, huyện Văn Chấn;
CNKH số 13/2010 ngày 26/10/2010;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải